TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1283/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Lê Thị Nhung

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 4729/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Minh P , sinh năm: 1974.
Địa chỉ: 89/40/16 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan J , sinh năm: 1944.
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 13114 Cypress Street # 1 Garden Grove CA 92843 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Đoàn Thị Minh P :

Bà và ông Phan J tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/4/2006 vào sổ đăng ký kết hôn số 1209 quyển số 05 ngày 07/4/2006.

Sau khi kết hôn, ông Phan J trở về Mỹ sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu xa cách, bà và ông thường hay liên lạc với nhau, nhưng từ năm 2011 thì ông không còn liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi kết hôn đến nay, ông Phan J không trở về Việt Nam thăm bà. Vì

thời gian xa cách lâu dài, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này và bà đã tự chấm dứt quan hệ vợ chồng với ông Phan J . Ông Phan J cũng không liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm và giải quyết mâu thuẫn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Phan J để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt của ông Phan J ngày 12/7/2017 đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 28/7/2017 thì ông cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung tài sản chung như bà Đoàn Thị Minh P trình bày và ông Phan J cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Ông Phan J có đơn xin xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 28/7/2017. Bà Đoàn Thị Minh P có Đơn xin vắng mặt ngày 15/9/2017 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Minh P có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đoàn Thị Minh P và ông Phan J ngày 06/4/2006 vào sổ đăng ký kết hôn số 1209 quyển số 05 ngày 07/4/2006 thì hôn nhân giữa bà P và ông Phan J là hôn nhân hợp pháp.

Bà Đoàn Thị Minh P yêu cầu được ly hôn ông Phan J vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày không giải quyết được. Từ khi ông Phan J trở về Mỹ cho đến nay, ông chưa về Việt Nam thăm bà lần nào và cả hai bên đều thừa nhận không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Phan J cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P .

Do tình cảm vợ chồng không còn, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Minh P để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Đoàn Thị Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Minh P .

Quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Minh P được ly hôn với ông Phan J .

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Minh P chịu 300.000 đồng được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0033610 ngày 22/02/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Đoàn Thị Minh P nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Phan J thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên